

PHẨM “TÙY HỖ CÔNG ĐỨC” THỨ MUỖI BẢY

Do phẩm này nói lên sự so sánh lượng công đức nghe kinh Pháp Hoa mà sanh tâm tùy hỷ, có được ít nhiều công đức cho nên mới lấy đó làm đề mục của phẩm. Trong phần bảo người lưu thông kinh vốn có ba đoạn: Đoạn một là nửa phẩm trước nêu ra nhân khiến tìm người lưu thông kinh phẩm này là đoạn thứ hai nêu ra cả nhân lẫn quả song song để khiến tìm người lưu thông kinh. Đoạn thứ ba là hai phẩm còn lại tức pháp Sư Công Đức và phẩm Thường Bất Khinh, riêng biệt nêu ra quả nhằm nói rõ do việc lưu thông kinh mà đạt được quả báo sáu căn thanh tịnh để khiến tìm người lưu thông kinh. Như trên nói ba đoạn thì mỗi đoạn được phân làm hai, nên phẩm này cũng phân làm hai: 1. Di-lặc hỏi; 2. Như lai đáp. Nay nêu ra sự hỏi của Di-lặc tức là hỏi về phẩm Phân biệt Công đức bên trên có nói rõ về hạng người kém nhất trong năm hạng người nghe kinh sau khi Phật diệt độ tức tương ứng với văn kinh nói: “Lại sau khi Như lai diệt độ nếu có người nghe kinh này không hủy báng mà sanh tâm tùy hỷ và đã không so sánh lượng công đức người này, chính là nguyên nhân để hỏi của Di-lặc. Cho nên phẩm này đem hạng người này ra mà so lường công đức. Di-lặc hôm nay hỏi chính là hỏi Phật về hạng người này. Lại trong hai đoạn trên mỗi đoạn có hai phần. Đoạn Di-lặc hỏi có hai phần tức là Văn Trường hàng và kệ tụng, có thể hiểu. Trong đoạn Phật đáp cũng có hai phần tức Văn Trường hàng và kệ tụng. Nhưng trong Văn Trường hàng thuộc đoạn Phật đáp so lường công đức của năm hạng người tức phân làm năm đoạn: 1. Ban đầu trở xuống có ba mươi hai hàng rưỡi nêu ra người đầu tiên nhằm nói rõ năm mươi người lần lượt dạy cho nhau cho đến người cuối cùng thứ năm mươi nghe kinh Pháp Hoa đã có công đức vô lượng huống gì là công đức của người ban đầu; 2. Nêu ra hạng người qua đến tăng phước nghe kinh cũng có công đức vô lượng; 3. Nêu ra người ngồi trong chỗ giảng pháp mà khuyên người khác cũng ngồi nghe pháp thì được chuyển tứ quả báo tốt; 4. Nêu lên hạng người ở bên ngoài hội giảng pháp mà khuyên người khác đến nghe; 5. Nêu ra hạng người chuyên tâm nghe pháp rồi lại giảng nói cho người khác nghe.

Xét trong hạng người thứ nhất tự có sáu phần: 1. Trước hết so sánh thứ tự và chọn lấy công đức của người thứ năm mươi; 2. Chỉ bảo khiến lắng nghe kỹ; 3. Nêu ra năm mươi người để hỏi Di-lặc; 4. Di-lặc đáp; 5. Phật chung thâu tóm nói; 6. Tổng kết lời đáp. “Huống là công đức của người này” chỉ vì dừng lại số ở năm mươi người mà thôi. Năm mươi

người cùng lần lượt chỉ bảo nhau có sự bất đồng được phân làm ba hạng: chuyển mạnh, bình đẳng và chuyển không như nhau. Trong ba hạng này đều có khó và có dễ. Hạng chuyển mạnh thì rất khó được; hạng bình đẳng thì hiếm có; chỉ có hạng không giống nhau mới có nhiều. Nay từ nhiều mà luận bàn trong năm mươi người nghe pháp thì người cuối cùng không bằng. Công đức của người cuối này đã vô lượng vô biên không thể nói, không thể đếm huống gì là công đức của người đầu tiên nghe pháp mà sanh tâm tùy hỷ. Ý này chính là đáp lại câu hỏi của Di-lặc. Từ “A-Dật-Đa người thứ năm mươi đó” trở xuống là phần thứ hai muốn nêu ra người thứ năm mươi người để so sánh lượng công đức với người ban đầu và căn dặn Di-lặc khiến lắng nghe kỹ. Từ “nếu bốn trăm muôn ức” trở xuống là phần thứ ba nêu ra công đức đạt được nhờ vào pháp thí và tài thí để hỏi Di-lặc nhằm nói rõ vị thí chủ đem vàng bạc trân báu đầy khắp cõi Diên phù đề để bố thí cho mỗi mỗi chúng sanh trong bốn loài: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh và hóa sanh. Hơn nữa, lại giáo hóa tất cả chúng sanh đạt được bốn quả vị. Tuy nhiên công đức người thí chủ này cũng không bằng công đức của người thứ năm mươi nghe một bài kệ của kinh Pháp Hoa. Có người hỏi: Bốn loài sanh như rắn v.v... sao gọi là có tướng tóc bạc và mặt nhẵn? Lại nữa sao lại gọi là nay nhận lấy xe và ngọc anh lạc? Các cựu luận sư giải thích rằng: giả sử các chúng sanh này một lúc biến thành người, sau đó dùng trân bảo để bố thí thì sau khi đã bố thí rồi lại có khả năng giáo hóa khiến chứng đắc bốn quả. Nếu làm được như vậy cũng không bằng người nghe kinh Pháp Hoa mà khởi một niệm tâm tùy hỷ. Tuy nhiên ở đây giải thích rằng: người này tuy xả bỏ quốc thành lại khiến người đạt được bốn quả vị nhưng đó chỉ là quả báo của thế gian chứ chẳng phải lìa khỏi sanh tử. Nay người này đã nghe Pháp Hoa trình bày về quả Phật vi diệu cách năm trăm do tuần được vượt qua để đến, người này lúc ấy nếu khởi một niệm quyết định nhất tâm lìa khỏi sanh tử cầu quả Phật kia nên công đức thật là rộng lớn. Bồ-tát vốn vì tự hành làm chủ yếu, giáo hóa người khác làm đầu, phát tâm vượt qua năm trăm do tuần để xa cầu Phật quả. Nhưng với tâm giáo hóa người khác khiến lục đạo chúng sanh lìa con đường hiểm năm trăm do tuần mà cùng đạt quả vi diệu tốt bậc cho nên tâm ấy thật sâu rộng chứ chẳng phải như bố thí quốc thành và bốn quả vị mà có thể so sánh được. Lại do nghe kinh Pháp Hoa mà gieo trồng phước đức nên sáu căn đầy đủ thanh tịnh, quả báo thắng diệu không thể tính toán được.

Hỏi: Xưa kia ở trong ba thừa, Bồ-tát tự phát tâm rộng giáo hóa để khởi ý xa cầu Phật đạo. Như vậy nay và xưa có gì khác nhau chẳng?

Người giải thích nói: xưa kia Bồ-tát chỉ nói đoạn trừ chánh sử và tập khí mới đạt được cứu cánh. Nhưng ngày này nói là phương tiện lại nói đó là hiểm nạn nên bỏ và vượt qua. Đây là nêu ra tự hành và hóa tha xưa kia không thành tựu mà hôm nay đã thành tựu, cho nên không thể lấy sự hẹp hòi xưa kia để so sánh với sự rộng lớn của hôm nay. Từ “Di-lặc bạch rằng” trở xuống là phần thứ tư nêu ra Như Lai hiểu rõ công đức của người này. Từ “Phật bảo Di-lặc, ta nay rành rẽ nói cùng ông” trở xuống là phần thứ năm. Từ “A-Dật-Đa, người thứ năm mươi như thế” trở xuống là phần thứ sáu nêu ra lời Phật đáp để tổng kết. “Huống hồ công đức của người này.

“Lại nữa, A Dật Đa, nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phước xuống là nêu lên công đức của người thứ hai. Từ đây trở xuống có bốn hạng người đều rộng nêu ra. “Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp” trở xuống là nêu ra hạng người thứ ba. “A Dật Đa, nếu lại có người nói với người khác” trở xuống là nêu lên hạng người thứ tư nhằm nói rõ người ở bên ngoài hội pháp nghe thuyết Pháp Hoa mà khuyến khích đến nghe. “A Dật Đa, người hãy xem” trở xuống là nêu ra hạng người thứ năm.

“Mà nói kệ rằng” trở xuống có mười tám hàng kệ là phần thứ hai tụng lời Phật đáp, tụng lại năm hạng người trong Văn Trường hàng ở trên. Ban đầu có chín hàng tụng về hạng người thứ nhất. Kế đến có năm hàng tụng về hạng người thứ tư. Kế đến có hai hàng tụng về hạng người thứ hai. Kế tiếp đó có một hàng tụng về hạng người thứ ba. Kế tiếp nữa có một hàng tụng về hạng người thứ năm. Tuy nhiên nói về hạng người thứ nhất trong văn trường hàng ở trên vốn có sáu phần nhưng nay trong chín hàng kệ không nêu lên phần thứ tư. Nay ban đầu có một hàng rưỡi kệ trước hết nêu ra phần thứ nhất: so sánh và kế đó nêu ra hạng người thứ năm mươi. “Người rốt sau đặng phước” gồm nửa hàng nêu ra phần thứ hai: căn dặn lắng nghe kỹ. “Như có đại thí chủ” trở xuống có năm hàng là phần thứ ba nêu ra tài thí và pháp thí để hỏi Di-lặc. Do đã không tụng phần thứ tư: Di-lặc trả lời Phật. Cho nên từ “người năm mươi rốt sau” trở xuống gồm một hàng tụng phần thứ năm: Như Lai tổng kết. “Xoay vẫn nghe như thế” trở xuống có một hàng tụng về phần thứ sáu: tổng kết lời đáp. “Nếu có khuyển một người” trở xuống có năm hàng tụng về hạng người thứ tư. “Nếu có đến tăng phước” trở xuống có hai hàng tụng hạng người thứ hai. “Nếu trong chỗ giảng pháp” trở xuống có một hàng tụng hạng người thứ ba. “Huống là một lòng nghe” trở xuống có một hàng tụng về hạng người thứ năm.

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC”

Trong phẩm này nêu ra công đức của năm hạng Pháp sư: thọ trì, đọc tụng, hiểu, nói và ghi chép cho nên mới lấy đó làm đề mục của phẩm. Từ đây trở xuống có hai phẩm là đoạn thứ ba riêng biệt căn cứ vào quả để khiến tìm người lưu thông kinh. Trong đây cũng có hai đoạn:

1. Phẩm này chính là nêu ra việc căn cứ vào quả để khiến tìm người lưu thông kinh.

2. Phẩm Thường Bất Khinh chứng minh quả báo này vốn không có hư dối.

Nay xét trong phẩm này tự có hai đoạn: 1. Trước hết tổng nêu ra do nghe kinh mà đạt được quả báo với sáu căn thanh tịnh; 2. Rộng nêu ra tướng sáu căn thanh tịnh. Từ “thiện nam tử, thiện nữ nươn được cha mẹ sinh ra” trở xuống “mất được tám trăm công đức, mãi được tám trăm công đức và thân được tám trăm công đức sẽ đạt được khi nghe kinh Pháp Hoa. Như vậy nếu lấy tám trăm nhân cho ba căn thì chúng ta sẽ được hai nghìn bốn trăm công đức. Kế đến tai được một nghìn hai trăm công đức, lưỡi được một nghìn hai trăm công đức và ý được một nghìn hai trăm công đức tức tổng cộng thành ba nghìn sáu trăm công đức. Như vậy, nếu cộng tất cả công đức của sáu căn lại thì chúng ta được sáu nghìn công đức. Sáu nghìn công đức này đều là nêu ra nhân để làm rõ quả. Nên biết, chúng sanh khởi pháp thiện thì không vượt ra ngoài mười pháp thiện thuộc ba nghiệp. Mười pháp thiện này có hai phần: chỉ thiện và hành thiện. Nay chỉ căn cứ vào việc “chỉ thiện” mà luận. Pháp tu tập của mười nghiệp thiện này đều hỗ tương trợ giúp nhau mà hiển bày. Vì sao? Vì chẳng hạn như phải giữ gìn giới không sát sinh làm đầu rồi mới tu chín nghiệp thiện còn lại mới thành tựu. Cho đến trì giữ chánh kiến làm đầu để hỗ trợ cho chín giới khác thành tựu. Như vậy các giới phải hỗ tương nhau để hình thành nên trăm pháp thiện. Nhưng trăm pháp thiện này thiết lập nên ý của Bồ-tát có bốn trăm pháp thiện. Vì sao? Vì tự làm là một trăm pháp thiện, dạy người làm một trăm pháp thiện là hai trăm, tùy hỷ người làm một trăm pháp thiện là ba trăm và khen ngợi người làm một trăm pháp thiện là thành bốn trăm. Tuy nhiên, bốn trăm pháp thiện này dựa vào sự tạo tác của năm hạng pháp sư ở trên. Nhưng căn cứ trong pháp sư thọ trì cũng có bốn trăm pháp thiện, vì sao? Vì vị pháp sư này tự mình thọ trì, dạy người thọ trì, tùy hỷ người thọ trì, khen ngợi người thọ trì và mỗi việc làm như vậy đều có một trăm

pháp thiện nên cộng tất cả lại thành bốn trăm pháp thiện. Khi đọc kinh cũng có bốn trăm công đức thiện, khi tụng kinh cũng có bốn trăm công đức thiện, khi hiểu nói và ghi chép mỗi thứ cũng có bốn trăm công đức thiện. Nếu lấy bốn trăm công đức thiện nhân cho năm loại lưu thông kinh thì chúng ta được hai ngàn công đức thiện. Tuy nhiên, tâm Bồ-tát muốn khiến vạn hạnh đều tinh tấn: cả hai ngàn công đức ở hạ phẩm, tu hai ngàn công đức ở trung phẩm, tu hai ngàn công đức ở thượng phẩm. Như vậy tổng cộng là có sáu ngàn công đức. Sáu ngàn công đức này cũng được chiêu cảm với một căn tương tự như cùng giữ gìn năm giới ở một thân người. Nhưng muốn chỉ ra công dụng của tự hành và hóa tha và có tỏ mờ nên phối hợp với sáu căn. Công dụng tự hành và hóa tha của ba căn này không bằng với công dụng tự hành và hóa tha của ba căn kia cho nên ba căn này mỗi căn chỉ được tám trăm công đức mà ba căn kia mỗi căn có một nghìn hai trăm công đức. Luận cho rằng: vàng bạc không có hương, kim cương không có vị, vậy tại sao nay nói đối với vàng bạc, các trần báu nghe mùi đều biết được?

Đáp: Vì chỉ nghe hương ẩn chứa thì liền biết có vàng bạc. Nay quả báo trì kinh này không thể suy nghĩ đo lường được, tương tự như sáu căn của tất cả mọi người nương vào các trần mà đều biết rõ.
